

Số: 12 /GCN-TY-KH

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2018

**GIẤY CHỨNG NHẬN  
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM**

Căn cứ Nghị định 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp;

Căn cứ Quyết định số 1399/QĐ-BNN-TCCB ngày 13/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thú y;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Kế hoạch, Cục Thú y chứng nhận:

1. Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc thú y Trung ương II.

- Địa chỉ: Số 521/1 Hoàng Văn Thụ, P. 4, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

- Điện thoại: 028 38118302 Fax: 028 38117184

- Email: nvc.dah@gmail.com

Đã đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với lĩnh vực sau: thuốc thú y, nguyên liệu thuốc thú y (chi tiết các phép thử được chứng nhận đăng ký hoạt động trong Phụ lục kèm theo).

2. Số đăng ký: **TN 52 – 18 BNN**

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 (năm) năm kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Mục 1;
- Vụ KHCN và MT;
- TT THTK;
- Cục trưởng (để b/c);
- Lưu: KH.

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



*Nguyễn Thu Thủy*  
**Nguyễn Thu Thủy**



**Phụ lục: Danh mục các phép thử được chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm**  
*(Ban hành kèm theo Giấy chứng nhận số: 12 /GCN-TY-KH ngày 31/7/2018*  
*của Cục trưởng Cục Thú y)*

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa	Tên phép thử	Phương pháp thử
1.	Thuốc thú y	Xác định hàm lượng nhóm Sulfamide (Sulfisoxazole)	TCCS 008:2017/TTKNII
2.		Xác định hàm lượng nhóm acid amin (Proline, Hydroxyproline, Sarcosine)	TCCS 015:2017/TTKNII
3.		Xác định hàm lượng nhóm gây tê an thần (Benzocain)	TCCS 021:2017/TTKNII
4.		Xác định hàm lượng nhóm chlorine (DCCA, ClO <sub>2</sub> )	TCCS 073:2017/TTKNII
5.		Xác định chỉ số acid và độ acid	TCCS 078:2017/TTKNII
6.		Xác định độ acid béo	TCCS 079:2017/TTKNII
7.		Xác định chỉ số peroxit	TCCS 081:2017/TTKNII
8.		Xác định hàm lượng Rifampicin	TCCS 249:2017/TTKNII
9.		Xác định hàm lượng nitơ amoni	TCCS 084:2017/TTKNII
10.		Xác định hàm lượng hợp chất ammonium bậc IV – Quaternary ammonium compounds (BKC, MKC, Coco benzyl dimethyl ammonium chloride, Dodecyl Dimethyl Benzyl Ammonium Chloride, N-Alkyl-N-benzyl-N,N-dimethylammonium chloride; Alkyldimethylbenzylammonium chloride, Didecyl dimethyl ammonium bromide)	TCCS 088:2017/TTKNII
11.		Quy trình kiểm nghiệm vắc xin nhược độc phòng bệnh viêm não trên gà	TCCS VX 086:2018/TTKNII